

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **104/2024/HS-ST**

Ngày: 01-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân, bà Hà Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Thư ký Tòa án tại điểm cầu thành phần: Ông Mai Văn Việt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên tại điểm cầu thành phần: Bà Đỗ Văn A1.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024, Thông báo số 01/2024/TB-TA ngày 24 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Thị Quỳnh A, sinh năm 1985 tại Yên Bái.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại tổ dân phố H, phường H1, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; có chồng (đã ly hôn) và 03 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011).

Tiền án:

- Bản án số 124/2010/HSST ngày 01/9/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả nay là thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Bản án số 70/2013/HSST ngày 29/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 124/2010/HSST ngày 01/9/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả nay là thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh buộc Ngô

Thị Quỳnh A còn phải chấp hành hình phạt chung là 11 năm 11 tháng 03 ngày (chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2023, án phí và số tiền tịch thu đã thi hành xong ngày 16/10/2013).

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64/QĐ-XPHC ngày 25/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái xử phạt bằng hình thức phạt tiền, số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (nộp phạt ngày 28/3/2024).

Bị tạm giữ từ ngày 28/3/2024 chuyển tạm giam ngày 03/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Phạm Thị Vân A1, sinh năm 1983. Trú tại số 40 Tuy Hòa, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Chị Phạm Thị Út H2 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người tham gia tố tụng khác tại điểm cấu thành phần: Ông Nguyễn Văn Sơn - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân, Ngô Thị Quỳnh A nảy sinh ý định đến các cửa hàng kinh doanh vàng bạc, đá quý giả vờ hỏi mua hàng rồi lợi dụng sơ hở của nhân viên bán hàng để trộm cắp tài sản. Sáng ngày 28/03/2024, Quỳnh A đi xe khách từ thành phố Yên Bái đến thành phố Hải Dương. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Quỳnh A đến cửa hàng vàng bạc Vân A1 tại địa chỉ số 42 T1, thành phố Hải Dương thì gặp chị Phạm Thị Vân A1 (là chủ cửa hàng) và chị Phạm Thị Út H2 (là em gái chị Vân A1) đang ở quầy bán hàng. Quỳnh A giả vờ hỏi chị Vân A1 cho xem sợi dây chuyền bạc, chị Vân A1 đồng ý lấy ra một số sợi dây chuyền cho Quỳnh A xem thì Quỳnh A bảo với chị Vân A1 cho xem dây chuyền bạc to đánh vẩy rồng, chị Vân A1 đồng ý và bảo chị H2 sang cửa hàng vàng bạc Vân A1 cơ sở 2 của chị H2 ở số 48 T1, phường T1, thành phố Hải Dương lấy loại dây chuyền này. Khi chị H2 đi, trong cửa hàng chỉ còn Quỳnh A và chị Vân A1. Lợi dụng lúc chị Vân A1 không để ý, Quỳnh A đã dùng tay phải kéo ngăn tủ đựng dây chuyền bạc ra và lấy 01 túi ni lông màu trắng đựng 02 sợi dây chuyền bạc đút vào trong túi áo chống nắng bên phải rồi đóng ngăn kéo tủ lại. Lúc này, chị H2 mang sợi dây chuyền bạc vẩy rồng cho Quỳnh A xem, Quỳnh A giả vờ xem một lúc thì nói với chị Vân A1 không mua nữa và đi về. Chị Vân A1 nghi ngờ Quỳnh A trộm cắp dây chuyền của cửa hàng nên đã xem lại camera an ninh của cửa hàng thấy hình ảnh Quỳnh A lấy trộm dây chuyền. Chị Vân A1 giữ Quỳnh A lại và nói “Sao em lại lấy đồ của chị?”. Quỳnh A biết hành vi

trộm cắp dây chuyền đã bị phát hiện nên lấy 02 sợi dây chuyền dán tem mã vạch của cửa hàng chị Vân A1 trong túi áo ra để trên mặt tủ kính. Chị Vân A1 đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đến lập biên bản, thu giữ vật chứng gồm: 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc, dài 58,5 cm, gồm mắt xích và miếng có chữ NIKE nối với nhau, có đính tem ghi chữ “DNTN VB VÂN A1”, “KLV: 24,4600 Chỉ”; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc, dài 59 cm, gồm mắt xích nối với nhau, có đính tem ghi chữ “DNTN VB VÂN A1”, “KLV: 37,9860 Chỉ” và yêu cầu Quỳnh A về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận giám định số 2305/KL-KTHS ngày 29/3/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc, chế tác dạng các mắt xích tròn và hình chữ nhật nối với nhau, trên mắt xích hình chữ nhật có chữ “NIKE” gửi đến giám định có tổng khối lượng là 91,72 gam là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), Kẽm (Zn); hàm lượng bạc (Ag) trung bình: 94,24%.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc, chế tác dạng các mắt xích nối với nhau gửi đến giám định có tổng khối lượng là 142,45 gam là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), Kẽm (Zn); hàm lượng bạc (Ag) trung bình: 84,66%.

Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 01/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương kết luận:

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc, chế tác dạng các mắt xích tròn và hình chữ nhật nối với nhau, trên mắt xích hình chữ nhật có chữ “NIKE” có tổng khối lượng là 91,72 gam tương đương 24,260 chỉ (là hợp kim gồm: bạc (Ag), đồng (Cu), Kẽm (Zn)), hàm lượng bạc trung bình là 94,24%, xác định giá của tài sản tại thời điểm ngày 28/3/2024 là 2.156.800đ (*Hai triệu một trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm đồng*).

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc, chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, có tổng khối lượng là 142,45 gam tương đương 37,986 chỉ (là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), Kẽm (Zn)), hàm lượng bạc trung bình là 84,66%. xác định giá của tài sản tại thời điểm ngày 28/3/2024 là 2.745.062đ (*Hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi hai đồng*).

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ngày 03/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho chị Vân A1 02 (hai) dây chuyền bạc.

Quá trình chuẩn bị xét xử, chị Vân A1 có đơn xin xét xử vắng mặt, xác định đã nhận lại tại sản, không yêu cầu bồi thường khoản dân sự nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKSTPHD ngày 07/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Ngô Thị Quỳnh A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự (viết tắt: BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Ngô Thị Quỳnh A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Xử phạt bị cáo Ngô Thị Quỳnh A từ 27 (hai mươi bảy) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/3/2024. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương là đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của bị cáo:* Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản giải trình hình ảnh camera, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 28/3/2024, tại cửa hàng vàng bạc của chị Phạm Thị Vân A1 ở số 42 T1, phường T1, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, lợi dụng chị Vân A1 sơ hở, không chú ý trong việc quản lý tài sản, Ngô Thị Quỳnh A đã lén lút mở ngăn tủ đựng dây chuyền rồi chiếm đoạt của chị Vân A1 02 (hai) sợi dây chuyền bạc, tổng trị giá tài sản là 4.901.862 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm nhưng do lười

lao động muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 BLHS.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội bị cáo bị xét xử tại Bản án số 70/2013/HSST ngày 29/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái được xác định thuộc trường hợp “Tái phạm” chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý đã vi phạm tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:*

Về nhân thân bị cáo đã hai lần bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, được xác định là căn cứ định khung hình phạt trong lần phạm tội này. Ngày 25/3/2024, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản” chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; giá trị tài sản chiếm đoạt có định lượng ở khoản 1 nhưng bị truy tố, xét xử ở khoản 2 của điều luật nên hành vi phạm tội được coi là “Gây thiệt hại không lớn”; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là lao động tự do nhưng thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng, trách nhiệm dân sự:*

Đối với 02 (hai) sợi dây chuyền bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là phù hợp quy định pháp luật. Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tố tụng và các vấn đề khác:* Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử

vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên điều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Quỳnh A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Thị Quỳnh A 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/3/2024.

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Thị Quỳnh A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Dương;
- Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Linh

